

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM AN NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM AN NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM AN NGUYEN SERVICES AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: Cty CP TM DV K.A.N

2. Mã số doanh nghiệp: 1301130501

3. Ngày thành lập: 18/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 350D, Tổ 24, Ấp Hữu Nhơn, Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0763999960

Fax:

Email: dangchitam943@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ bán buôn lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620(Chính)
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm (trừ bán buôn động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710

13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	0810
14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Tái chế phế liệu	3830
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
28.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ANH KIẾT	Áp An Khương, Xã An Thạnh Thủy, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	5.000.000.000	25,000	0820680034 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	5.000.000.000	25,000		
2	ĐẶNG CHÍ TÂM	Số 350D, Ấp Hữu Nhơn, Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	5.000.000.000	25,000	0800730037 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	5.000.000.000	25,000		

3	TRẦN BÌNH TRỌNG	Số 149/TA, ấp Tân An, Xã Tân Thủy, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	5.000.000.000	25,000	083065002335
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	5.000.000.000	25,000	
4	NGUYỄN LÊ TUẤN TÚ	Số 1065, Ấp Cầu Hòa, Xã Phong Nẫm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	5.000.000.000	25,000	083082009267
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	5.000.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 06/02/1973 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 080073003701

Địa chỉ thường trú: Số 439/4, Ấp Bình Trị 2, Xã Thuận Mỹ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 350D, Ấp Hữu Nhơn, Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre